

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**
Số: 1877 /QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Định, ngày 29 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn từ Cát Tiến - Diêm Vân

Đợt 60: Bồi thường hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu và di dời mồ mả của 15 hộ gia đình, cá nhân và 1 tổ chức bị ảnh hưởng thuộc địa bàn các xã Phước Thắng, Phước Hoà, Phước Sơn và xã Phước Thuận.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân tại Tờ trình số 1325/TTr-BQLGT ngày 24/5/2023 và Biên bản cuộc họp ngày 28/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu và di dời mồ mả của 15 hộ gia đình, cá nhân và 1 tổ chức bị ảnh hưởng thuộc địa bàn các xã Phước Thắng, Phước Hoà, Phước Sơn và xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 15 hộ gia đình, cá nhân và 1 tổ chức bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng nhà, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu và di dời mồ mả thuộc địa bàn xã Phước Thắng, Phước Hoà, Phước Sơn và xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **533.923.000 đồng** (Năm trăm ba mươi ba triệu, chín trăm hai mươi ba ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	523.454.000	đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về nhà:	221.971.000	đồng;
+ Bồi thường di chuyển mồ mả:	4.287.000	đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc:	281.675.000	đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu	3.671.000	đồng;
+ Hỗ trợ ổn định đời sống:	10.890.000	đồng;
+ Hỗ trợ di chuyển mồ mả	960.000	đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	10.469.000	đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.

(Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 1325/TTr-BQLGT ngày 24/5/2023 của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân).

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

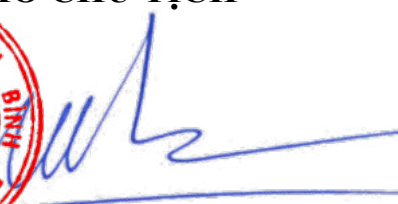
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, các cá nhân, tổ chức và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân

Đợt 60: Bồi thường hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc, cây cối hoa màu và di dời mồ mả của 15 hộ gia đình, cá nhân và 1 tổ chức bị ảnh hưởng thuộc địa bàn xã Phước Thắng, Phước Hoà, Phước Sơn và xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích bị thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Số lượng mồ mã (cái)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ						Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
									Bồi thường, hỗ trợ về nhà	Di dời mồ mã	Bồi thường vật kiến trúc	Bồi thường cây cối, hoa màu	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ di chuyển mồ mã	
A	Các hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thuộc địa bàn xã Phước Thắng (06 hộ thuộc tuyến đường)														
1	Đặng Văn Cư	Thôn Đông Điền, xã Phước Thắng	16	67	4.458,1	1.254,2	3.203,9		12.544.000	-	18.692.000	-	-	-	31.236.000
2	Trần Minh Chánh	Xã Phước Hoà, huyện Tuy Phước	15	55	6.736,0	3.736,2	2.999,8		11.579.000	-	18.692.000	-	-	-	30.271.000
3	Nguyễn Văn Chương	Thôn An Lợi, xã Phước Thắng	15	1011	962,0	565,8	396,2		-	-	7.911.000	-	-	-	7.911.000
4	Trần Thị Duyên	Thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng	15	637	426,9				-	-	25.319.000	-	-	-	25.319.000
5	Nguyễn Thanh Lâm, Bùi Thị Tuyết	Thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng	15	618	398,1				-	-	48.151.000	-	-	-	48.151.000
6	Võ Hoàng Thứ, Không Thị Mỹ Hoa	Thôn Lạc Điền, xã Phước Thắng	15	1001	135,8				-	-	31.099.000	-	-	-	31.099.000
B	Các hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thuộc địa bàn xã Phước Hoà (04 hộ thuộc tuyến đường)														
7	Nguyễn Văn Cận, Nguyễn Thị Phận	Thôn Kim Đông, xã Phước Hòa	56	58	310,2				-	-	40.035.000	-	-	-	40.035.000
8	Nguyễn Văn Thấp, Phạm Thị Tám	Thôn Kim Đông, xã Phước Hòa	56	59	249,0				-	-	26.691.000	-	-	-	26.691.000
9	Nguyễn Thái Bình, Tô Thị Thanh Miên	Thôn Kim Đông, xã Phước Hòa	56	60	484,0				-	-	27.351.000	-	-	-	27.351.000
10	Trương Thiết Cường, Lương Thị Kim Chung	Thôn Kim Đông, xã Phước Hòa	56	57	612,2				-	-	32.395.000	-	-	-	32.395.000
C	Các hộ gia đình cá nhânm tổ chức bị ảnh hưởng GPMB thuộc địa bàn xã Phước Sơn (01 hộ thuộc khu cải táng, 01 hộ và 01 tổ chức thuộc tuyến đường)														
11	Võ Thị Chiềng	Xóm 5, thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn.	1	4	721,4				-	-	-	-	10.890.000	-	10.890.000
			1	18	723,4										

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích bị thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Số lượng mồ mã (cái)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ						Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)	
									Bồi thường, hỗ trợ về nhà	Di dời mồ mã	Bồi thường vật kiến trúc	Bồi thường cây cối, hoa màu	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ di chuyển mồ mã		
12	Nguyễn Diện	Thôn Xuân Phương, xã Phước Sơn	3	372	1.147,8				-	-	-	-	-	960.000	960.000	
13	UBND xã Phước Sơn (ĐD cho số mồ mã chưa có người thân kê khai)	Thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn	3	372	1.147,8			1	-	4.287.000	-	-	-	-	4.287.000	
D	Các hộ gia đình cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng GPMB thuộc địa bàn xã Phước Thuận (01 hộ thuộc khu TĐC, 02 hộ thuộc tuyến đường)															
14	Lê Văn Phúc, vợ Đỗ Thị Chín	Thôn Tân Thuận, xã Phước Thuận	1	3	353,3				197.848.000	-	5.339.000	-	-	-	203.187.000	
15	Phan Văn Lành	Thôn Tân Thuận, xã Phước Thuận	18	69	1.152,7				-	-	-	2.669.000	-	-	2.669.000	
			19	191	1.410,4											
16	Lê Văn Ninh	Thôn Tân Thuận, xã Phước Thuận	10	919	682,8				-		-	1.002.000	-	-	1.002.000	
I	Tổng cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ (1 + 2 + + 16)					22.111,9	5.556,2	6.599,9	<u>1</u>	221.971.000	4.287.000	281.675.000	3.671.000	10.890.000	960.000	523.454.000
II	Chi phí phục vụ công tác GPMB (I x 2%)															10.469.000
III	Tổng cộng (I+II)															533.923.000